

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 03 năm 2019.

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn".*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Miên.

2. Bà Lê Thị Thao.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 (có mặt) .

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Trại CK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

ĐKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Trại CK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

Anh Nguyễn Ngọc C đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐ-ST ngày 06-11-2018.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2010 tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng về thuê nhà, làm ăn sinh sống tại thôn Trại CK, xã TT, huyện CG. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm không có sự bàn bạc, thống nhất trong công việc, làm ăn kinh tế. Anh C muốn đi làm ăn xa nhưng chị không đồng ý, chị khuyên anh không nghe và anh đã tự ý bỏ đi vài hôm rồi lại về nhà. Trong cuộc sống chung vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh C không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Bản thân anh C chơi bời cờ bạc, thường xuyên tìm nhiều lý do để lừa dối chị lấy tiền đi trả nợ. Chị phát hiện và nghĩ vì con còn nhỏ nên đã tha thứ cho anh C mong anh thay đổi tính cách, từ bỏ thói hư tật xấu, tránh xa các tệ nạn xã hội nhưng anh không thay đổi tính cách, cách sống mà anh vẫn giữ nguyên những thói xấu thường xuyên đi qua đêm không về nhà và cũng không nói cho chị, gia đình biết anh đi đâu và làm gì, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Kể từ tháng 10 năm 2014, anh C đã bỏ nhà đi không nói gì cho chị và gia đình biết. Chị và gia đình tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức, địa chỉ của anh C. Chị hỏi những người thân trong gia đình họ hàng anh C không ai biết anh hiện ở đâu, không ai có thông tin gì về anh. Chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng tuyên bố anh C mất tích. Ngày 06/11/2018 Tòa án đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố anh C mất tích. Từ khi có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án đến nay chị và gia đình không thấy anh trở về và không biết tin tức gì về anh C. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 15/10/2011. Hiện nay con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị sau khi ly hôn chị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công nhân tại công ty ATARIH - Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng, thu nhập ổn định đủ điều kiện cho việc nuôi con chung được phát triển một cách tốt nhất về tinh thần, vật chất.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đại diện gia đình chị T và đại diện gia đình anh C đều trình bày: Chị T và anh C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Trại CK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng tháng 10 năm 2014, anh C đã bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ, gia đình hai bên cùng chị T đã tìm kiếm anh C trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh mất tích và xin ly hôn anh C. Từ đó đến nay không ai có tin tức của anh C và anh C vẫn chưa trở về nhà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

Xác minh tại UBND xã Tân Trường và tại thôn Trại CK nơi chị T, anh C sinh sống cung cấp: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc C đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Khoảng tháng 10 năm 2014 anh C bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu địa phương không nắm được. Từ khi bỏ đi đến nay không thấy anh C trở về địa phương, không ai biết tin tức gì về anh C. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập đến Tòa án để hướng dẫn viết bản tự khai, lấy lời khai; Thông báo quan điểm của nguyên đơn; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa:** Chị T xác định chị không thể tiếp tục chung sống, chờ đợi anh C. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung thành niên.

Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều

147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 15/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung xác định đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Ngọc C là bị đơn, nơi cư trú cuối cùng tại thôn Trại Chi Khê, xã Tân Trường huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Anh Nguyễn Ngọc C là bị đơn, bị Tòa án tuyên bố mất tích. Theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại gia đình và UBND xã Tân Trường là nơi cư trú cuối cùng của anh C theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong cuộc sống chung vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh C không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, bản thân anh C chơi bời cờ bạc, thường xuyên đi qua đêm không về nhà dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng tháng 10 năm 2014 anh C bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú. Mặc dù chị T áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm trên các phương tiện như: Đài tiếng nói Việt Nam, Báo pháp luật; Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối cao; Cổng

thông tin điện tử UBND tỉnh Hải Dương nhưng không nhận được tin tức gì của anh C. Ngày 06/11/2018, Tòa án đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố anh C mất tích. Từ khi có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án đến nay chính quyền địa phương, công an xã Tân Trường và người thân của anh C vẫn không có tin tức, địa chỉ gì của anh C và cũng không thấy anh C trở về. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị T được ly hôn anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh C có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 15/10/2011, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thời điểm hiện tại anh C vẫn đang bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử giao cháu Linh cho chị T tiếp tục trực tiếp việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi con thành niên hoặc khi anh C trở về, chị T và anh C có yêu cầu khác là phù hợp. Việc chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có; do anh C mất tích không thể đưa ra ý kiến về tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào anh C trở về có căn cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung, nợ chung thì anh C có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn anh Nguyễn Ngọc C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 15/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002341 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Ngọc C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân Hà**